

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05-7-2021

*V/v “Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hải Ly
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Đình Thạch
Bà Nguyễn Thị Mùa

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 57/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 53/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lý Thị T**, sinh ngày 15/10/1986 (Có mặt)

Bị đơn: Ông **Đàm Văn Đ**, sinh ngày 20/10/1979 (Vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 6, xã D, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Hiện cư trú tại: Đội 2 thôn D, xã D, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lý Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đàm Văn Đ, sinh năm 1979 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Bình, (huyện Phước Long cũ) nay là huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước ngày 13/7/2005.

Thời gian đầu hai người sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do khác biệt về quan điểm sống, ông Đ lười biếng làm ăn, thường xuyên rượu chè say xỉn chửi bới đánh đập vợ con, nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ cuối năm 2019 đến nay bà và ông Đ sống ly thân.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân chung sống hạnh phúc không đạt được, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Huyện Bù Gia Mập giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đàm Văn Đ.

Về con chung: Bà và Đ có 03 người con chung tên Đàm Thị Yên N, sinh ngày 04/11/2003; Đàm Thị Ngọc S, sinh ngày 21/7/2008 và Đàm Gia H, sinh ngày 22/3/2012. Khi ly hôn bà T yêu cầu được nuôi cả 03 người con chung cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đàm Văn Đ trình bày.

Ông Đ thống nhất thừa nhận lời trình bày của bà T về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng, con chung và tài sản là đúng.

Ông Đ không đồng ý ly hôn vì thương các con, trường hợp bà T cương quyết ly hôn ông Đ đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Nếu bà T cương quyết ly hôn việc sống cùng cha hay mẹ, ông Đ đề nghị để các con tự chọn.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung. Nếu bà T cương quyết ly hôn thì ông Đ và bà T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn đều thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về hướng giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn tự nguyện sống chung với nhau có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, sau đó phát sinh mâu thuẫn và hiện đã sống ly thân. Nay, nguyên đơn có nguyện vọng được ly hôn; Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho nguyên đơn và bị đơn được ly hôn với nhau; giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng, bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản không yêu cầu tòa án giải quyết thì đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

Bà Lý Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn ông Đàm Văn Đ có hộ khẩu thường trú tại thôn 6, xã Đăk Ô và hiện cư trú tại Thôn D, xã D, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*”. Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Đàm Văn Đ vắng mặt không có lý do. Xét thấy bị đơn ông Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ 2, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[a] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Đ được hình thành trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã UBND xã Long Bình, Hện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước ngày 13/7/2005, đúng theo quy định pháp luật, là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Lý Thị T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà T trình bày trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, đặc biệt từ năm 2019 đến nay mâu thuẫn trở nên trầm trọng, vợ chồng không nói chuyện được với nhau, đời sống hôn nhân trở nên căng thẳng, mệt mỏi nên từ cuối năm 2019 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, ngày 08/6/2021 Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương nơi ông Đ, bà T cư trú được biết hai bên có xảy ra cãi nhau, ông Đ thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn không quan tâm đến gia đình con cái, Nếu lúc đánh đập bà T nên mâu thuẫn rất trầm trọng; đại diện thôn D và công an xã D nhiều lần tiến hành khuyên can hòa giải nhưng không có kết quả. Từ những căn cứ trên cho thấy hôn nhân giữa ông Đ, bà T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Lý Thị T.

[b] Về con chung: Bà T và ông Đ có 03 người con chung tên Đàm Thị Yến N, sinh ngày 04/11/2003; Đàm Thị Ngọc S, sinh ngày 21/7/2008 và Đàm Gia H, sinh ngày 22/3/2012. Sau khi ly hôn bà T có nguyện vọng được nuôi cả 03 người con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; còn bị đơn ông Đ không có ý kiến,

yêu cầu gì về việc nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các con của ông Đ bà T có nguyện vọng được sống với mẹ. Xét thấy, nhằm bảo đảm quyền lợi, cũng như sự ổn định của các con chưa thành niên và nguyện vọng của các cháu mong muốn được ở với mẹ. Do đó, cần giao con chung là các cháu: Đàm Thị Yến N, sinh ngày 04/11/2003; Đàm Thị Ngọc S, sinh ngày 21/7/2008 và Đàm Gia H, sinh ngày 22/3/2012 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con là phù hợp.

[c] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Bù Gia Mập tại phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[d] Về án phí sơ thẩm: Bà Lý Thị T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28; 35; 39; 147; 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 51; 53; 56; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị T

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị T được ly hôn với ông Đàm Văn Đ.

2/ Về việc nuôi con: Giao cho bà Lý Thị T trực tiếp nuôi 03 người con chung là Đàm Thị Yến N, sinh ngày 04/11/2003; Đàm Thị Ngọc S, sinh ngày 21/7/2008 và Đàm Gia H, sinh ngày 22/3/2012. Ông Đàm Văn Đ không phải cấp dưỡng con.

Sau khi ly hôn, ông Đàm Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở ông thực hiện quyền này.

Vì lợi ích mọi mặt của con ông Đ, bà T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Lý Thị T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007624 ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

4/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- THADS huyện Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- UBND xã D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hải Ly